**Trường:**

**Họ và tên học sinh:**

**Lớp:**

# PHIẾU HỌC TẬP 02

***Chủ đề 09. Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật***

***Bài 35. Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật***

***Bộ sách Chân trời sáng tạo***

## I.Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn: *Bản chất và vai trò của các nhân tố ảnh hưởng.*

(*Hãy lựa chọn và ghi lại một đáp án chính xác nhất (A, B, C hoặc D) cho mỗi câu hỏi sau).*

***Câu 1. Nhân tố nào sau đây là nhân tố bên trong ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật?***

**A.** Độ ẩm.

**B.** Nhiệt độ.

**C.** Hormone sinh trưởng.

**D.** Ánh sáng.

***Câu 2. Cũng giống như nước, dinh dưỡng (thức ăn) là nhân tố ảnh hưởng …đến sự tồn tại và phát triển của sinh vật?***

**A.** Độc lập.

**B.** Gián tiếp.

**C.** Trực tiếp.

**D.** Cân bằng.

LIVEWORKSHEETS

**II.Phần bài tập điền khuyết:** ***Khái quát về nhân tố bên trong và bên ngoai***

(*Em hãy đọc kỹ các đoạn văn dưới đây và điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống (...) để hoàn thiện kiến thức*)**.**

Các nhân tố bên ngoài thường được ứng dụng trong điều khiển sinh trưởng và phát triển ở cây trồng như (1)……., ánh sáng, nhiệt độ,….

Quá trình sinh trưởng và phát triển của sinh vật chịu ảnh hưởng của các (2)……..khác nhau như nhiệt độ, ánh sáng, nước, dinh dưỡng. Ngoài ra các nhân tố khác như (3)……, chất kích thích cũng ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố phụ thuộc vào (4)……..sinh vật.

Mỗi loài sinh vật thích hợp với một điều kiện nhiệt độ nhất định được gọi là (5)…….., nếu nằm ngoài giới hạn sinh thái thì quá trình sinh trưởng của chúng sẽ bị (6)…….

LIVEWORKSHEETS

**III.Phần bài tập nối cặp đôi:** ***Phân loại nhân tố bên trong và bên ngoài.***

(*Em hãy nối tên các loại mô phân sinh ở* ***Cột A*** *với đặc điểm vị trí, vai trò tương ứng ở* ***Cột B*** *sao cho phù hợp nhất*).

| | |
|---|---|
| 1) Nhân tố bên ngoài | |
| 2) Nhân tố bên trong | |
| 3) Trong thực tiễn, người ta vận dụng sinh trưởng và phát triển để | |

| |
|---|
| **A.** Gồm có các yếu tố di tryền, hormone, giới tính,… |
| **B.** Nhiệt độ, ánh sáng, nước và dinh dưỡng khoáng từ môi trường xung quanh. |
| **C.** Điều khiển vật nuôi, cây trồng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và sức khỏe con người. |

LIVEWORKSHEETS

**IV.Phần trắc nghiệm đúng sai:** ***Tác động của môi trường đến sinh vật***

(*Dựa vào kiến thức đã học về các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở sinh vật, em hãy xác định tính Đúng/Sai của các nhận định dưới đây bằng cách tích chọn vào ô thích hợp*).

| Câu hỏi | Đúng | Sai |
|---|---|---|
| 1) Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp đều có thể làm ức chế hoặc làm dừng quá trình sinh trưởng và phát triển của sinh vật | | |
| 2) Hormone sinh trưởng do cơ thể sinh vật tiết ra đóng vai trò điều hòa, kích thích hoặc ức chế quá trình sinh trưởng và phát triển. | | |
| 3) Các nhân tố bên trong cơ thể hoàn toàn chịu sự chi phối và quyết định tuyệt đối bởi các nhân tố môi trường bên ngoài. | | |
| 4) Ánh sáng chỉ cung cấp năng lượng cho quá trình quang hợp ở thực vật chứ không có bất kỳ vai trò nào trong việc điều khiển sự phát triển như sự ra hoa hay nảy mầm. | | |

LIVEWORKSHEETS

**V. Phần bài tập tìm từ khóa:** ***Các nhân tố ảnh hưởng***

*(Em hãy tìm các từ khóa liên quan đến nhân tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển có trong bảng).*

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **K** | **O** | **A** | **B** | **C** | **D** | **E** | **F** | **D** | **T** |
| **A** | **Ơ** | **S** | **N** | **Q** | **K** | **J** | **I** | **B** | **R** |
| **M** | **N** | **K** | **V** | **F** | **S** | **N** | **N** | **C** | **V** |
| **N** | **S** | **H** | **S** | **E** | **H** | **J** | **Ư** | **D** | **L** |
| **P** | **W** | **Q** | **S** | **D** | **X** | **A** | **O** | **E** | **J** |
| **Q** | **C** | **P** | **Ư** | **A** | **R** | **J** | **C** | **F** | **Z** |
| **T** | **H** | **Ơ** | **X** | **M** | **N** | **F** | **S** | **G** | **G** |
| **H** | **N** | **M** | **L** | **H** | **G** | **G** | **E** | **H** | **Ư** |
| **G** | **B** | **D** | **I** | **T** | **R** | **U** | **Y** | **E** | **N** |

LIVEWORKSHEETS